

Số: 38/2024/QĐST-HNGĐ

Đại Từ, ngày 29 tháng 3 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 37/2024/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 02 năm 2024, giữa:

**Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1985

**Bị đơn:** Anh Đỗ Văn T1, sinh năm 1980

Đều có nơi ĐKKHKT: xóm C, xã K, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ vào Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 3 năm 2024.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 3 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

- Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị T và anh Đỗ Văn T1.
- Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:
  - Về quan hệ hôn nhân:** chị Nguyễn Thị T và anh Đỗ Văn T1 cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn, nhất trí thuận tình ly hôn.
  - Về con chung:** Hai bên đương sự thống nhất thoả thuận chị Nguyễn Thị T trực tiếp nuôi dưỡng con chung Đỗ Thị D, sinh ngày 26/8/2007 đến khi con trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Con Đỗ Lực Q, sinh ngày

04/02/2006 đã trưởng thành (trên 18 tuổi) nên các đương sự không đề nghị Tòa án giải quyết. Vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

Về quyền thăm nom con chung: Anh **Đỗ Văn T1** được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục các con chung mà không ai được cản trở.

Về việc cấp dưỡng nuôi con chung: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về tài sản chung, nợ chung:** Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu toà án giải quyết.

- **Về án phí:** Chị **T** tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nộp ngân sách nhà nước, được trừ từ tiền tạm ứng án phí 300.000đ chị **T** đã nộp theo biên lai số 0005322 ngày 29/02/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên. Hoàn trả chị **T** 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí còn lại đã nộp theo biên lai số 0005322 ngày 29/02/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đại Từ;
- Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên;
- UBND xã Khôi Kỳ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Duy Khánh**